TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1929 /QĐ-GVN.PT	*Phú Thọ, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, hồ sơ mời thầu Ống thép, cút thép và tấm sàn

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ- CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thực hiện Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT- BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-GVN.HN ngày 26/5/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Giấy Việt Nam về ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Giấy Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 1819/QĐ-GVN.HN ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1156/QĐ-GVN.HN ngày 24/6/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Giấy Việt Nam về ban hành Quy chế phân cấp giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-GVN.HN ngày 20/9/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty giấy Việt Nam về ban hành quy chế mua sắm hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam về thành lập Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu của Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Xét đề nghị duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hồ sơ mời thầu của Tổ chuyên gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu gói thầu: Ống thép, cút thép và tấm sàn với nội dung sau đây:

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Theo phụ lục đính kèm
- Thông báo mời thầu: Nội dung theo mẫu 12C do Tổ chuyên gia lập tháng 10/2026

Điều 2. Tổ chuyên gia theo Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu theo Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

Tạ Đức Long

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1929 /QĐ-GVN.PT ngày 27 / 10 /2026)

1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Tổng công ty Giấy Việt Nam-Công ty TNHH	Ống thép, cút thép và tấm sàn	Ống thép, cút thép và tấm sàn	132.148.500	Vốn sản xuất kinh doanh	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	90 ngày	Quý 4/2026	Trọn gói	20 ngày
Tổng giá gói thầu: 132.148.500 đồng											

HỒ SƠ MỜI THẦU CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN THEO QUY TRÌNH RÚT GỌN

Gói thầu: Ống thép, cút thép và tấm sàn

1. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Stt	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu số 01. Thông báo mời thầu	Webform	x	
2	Mẫu số 02A. Phạm vi cung cấp hàng hóa (Áp dụng đối với loại hợp đồng trọn gói)		x	
3	Mẫu số 02B. Phạm vi cung cấp hàng hóa (Áp dụng đối với loại hợp		x	

	đồng theo đơn giá)			
4	Mẫu số 03. Đơn dự thầu			x
5	Mẫu số 04. Chào giá trực tuyến			x
6	Mẫu số 05. Phương chào giá trực tuyến		Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
7	Mẫu số 06. Kết quả chào giá trực tuyến		x	
8	Mẫu số 07. Xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng		Không áp dụng	
9	Mẫu số 08. Hợp đồng điện tử			x
10	Mẫu số 09. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng			x
11	Mẫu số 10. Bảo lãnh tiền tạm ứng			

2. Thông báo mời thầu

Thông tin cơ bản	
Mã E-TBMT	*[Hệ thống tự động điền]*
Ngày đăng tải:	*[Hệ thống tự động điền]*
Phiên bản thay đổi:	*[Hệ thống tự động điền]*
Thông tin chung của KHLCNT	
Mã KHLCNT	*[Hệ thống tự động điền]*
Phân loại KHLCNT	*[Hệ thống tự động điền]*
Tên dự toán mua sắm	Ống thép, cút thép và tấm sàn
Thông tin gói thầu	
Tên gói thầu	Ống thép, cút thép và tấm sàn
Chủ đầu tư	Tổng công ty Giấy Việt Nam- Công ty TNHH
Nguồn vốn	Vốn sản xuất kinh doanh
Lĩnh vực	Hàng hóa
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn
Loại hợp đồng	Trọn gói
Thời gian thực hiện gói thầu	20 ngày

Địa điểm thực hiện gói thầu	Tổng kho - Tổng công ty Giấy Việt Nam (xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)
Thông tin chào giá	
Thời điểm bắt đầu chào giá trực tuyến:	05 ngày làm việc tính từ ngày tiếp theo của ngày đăng tải thông báo mời thầu
Thời điểm kết thúc chào giá trực tuyến:	Tối thiểu 24 giờ kể từ thời điểm bắt đầu chào giá trực tuyến
Giá trần: 132.148.500	đồng
Bước giá: 300.000	đồng
Hiệu lực của đơn dự thầu: 90 ngày	

Nguyên tắc chào giá trực tuyến theo quy định tại Điều 100 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nhà thầu có thể liên tục thay đổi mức giá.

Mức giá do các nhà thầu chào được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và được công khai trong quá trình chào giá, trừ tên nhà thầu

Nhà thầu thực hiện chào giá theo Mẫu số 04. Giá chào cuối cùng của nhà thầu sẽ là cơ sở để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tự động xếp hạng và công khai thứ tự xếp hạng của nhà thầu tương ứng với mức giá trong thời gian chào giá trực tuyến.

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ghi nhận giá chào cuối cùng của từng nhà thầu tại thời điểm kết thúc chào giá trực tuyến và danh sách xếp hạng nhà thầu.

Nguyên tắc xếp hạng nhà thầu theo quy định tại Điều 102 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

- Nhà thầu có giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.
- Trường hợp các nhà thầu có giá chào bằng nhau thì nhà thầu chào giá trước sẽ được xếp hạng cao hơn nhà thầu chào giá sau.

-Trường hợp sau thời điểm kết thúc chào giá, có nhiều hơn một nhà thầu xếp hạng 1 (cùng chào một thời điểm) thì chủ đầu tư xử lý tình huống theo quy định tại khoản 18 Điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

3. PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HOÁ

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu (1)	Nhãn hiệu (1)	Hãng sản xuất(1)	Xuất xứ của hàng hóa (1)	Năm sản xuất(1)	Thông số kỹ thuật(1)	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng(2)		Yêu cầu khác(1)
											Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất	

1	Ống thép đen đúc chịu áp lực cao KT: Ø33,7 x 4,5 x 6.000 mm (DN25)	Mét	30	Tùy chọn	Tùy chọn	Hebei Anfeng Iron and Steel Group Co.Ltd	Trung Quốc	2025 đến nay	Ø33,7 × 4,5 x 6.000 mm; DN25	Tổng kho - Tổng công ty Giấy Việt Nam (xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)	01 ngày	20 ngày	Như nội dung (1) phía dưới đây
2	Cút 90 thép đen đúc Ø33,7 x 4,5 mm (DN25)	Cái	10	Tùy chọn	Tùy chọn	Hebei Anfeng Iron and Steel Group Co.Ltd	Trung Quốc	2025 đến nay	Ø33,7 x 4,5 mm (DN25)	Tổng kho - Tổng công ty Giấy Việt Nam (xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)	01 ngày	20 ngày	Như nội dung (1) phía dưới đây
3	Ống thép đen đúc chịu áp lực cao KT: Ø88,9 x 7,6 x 6.000mm (DN80)	Mét	60	Tùy chọn	Tùy chọn	Hebei Anfeng Iron and Steel Group Co.Ltd	Trung Quốc	2025 đến nay	Ø88,9 x 7,6 x 6.000 mm (DN80)	Tổng kho - Tổng công ty Giấy Việt Nam (xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)	01 ngày	20 ngày	Như nội dung (1) phía dưới đây
4	Cút 90 thép đen đúc Ø88,9 x 7,6 mm (DN80)	Cái	10	Tùy chọn	Tùy chọn	Hebei Anfeng Iron and Steel Group Co.Ltd	Trung Quốc	2025 đến nay	Ø88,9 x 7,6 mm (DN80)	Tổng kho - Tổng công ty Giấy Việt Nam (xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)	01 ngày	20 ngày	Như nội dung (1) phía dưới đây

5	Ống thép đen đúc chịu áp lực cao KT: Ø114,3 x 8,56 x 6.000 mm (DN100)	Mét	30	Tùy chọn	Tùy chọn	Hebei Anfeng Iron and Steel Group Co.Ltd	Trung Quốc	2025 đến nay	Ø114,3 x 8,56 x 6.000 mm (DN100)	Tổng kho - Tổng công ty Giấy Việt Nam (xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)	01 ngày	20 ngày	Như nội dung (1) phía dưới đây
6	Cút 90 thép đen đúc Ø114,3 x 8,56 mm (DN100)	Cái	5	Tùy chọn	Tùy chọn	Hebei Anfeng Iron and Steel Group Co.Ltd	Trung Quốc	2025 đến nay	Ø114,3 x 8,56 mm (DN100)	Tổng kho - Tổng công ty Giấy Việt Nam (xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)	01 ngày	20 ngày	Như nội dung (1) phía dưới đây
7	Cút 90 thép đen đúc Ø48,3 x 5,08 mm (DN40)	Cái	10	Tùy chọn	Tùy chọn	Hebei Anfeng Iron and Steel Group Co.Ltd	Trung Quốc	2025 đến nay	Ø48,3 x 5,08 mm (DN40)	Tổng kho - Tổng công ty Giấy Việt Nam (xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)	01 ngày	20 ngày	Như nội dung (1) phía dưới đây

8	Tấm sàn công nghiệp mạ kẽm 3000 x 1000 x 30 x 1 mm.	m^2	30	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	Việt Nam	2025 đến nay	Mạ kẽm, 3000 x 1000 x 30 x 1 mm	Tổng kho - Tổng công ty Giấy Việt Nam (xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)	01 ngày	20 ngày	Như nội dung (1) phía dưới đây

(1) Chủ đầu tư nêu yêu cầu cụ thể về xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật của hàng hóa và các yêu cầu khác như sau:

- Hàng mới 100%, có giấy chứng nhận CO/CQ (bản gốc/sao công chứng) của nhà sản xuất
- Bảo hành hàng hóa trong thời gian 06 tháng kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng. Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa hoặc thay thế miễn phí đối với hàng hóa không đạt yêu cầu chất lượng hoặc phát sinh lỗi do nhà sản xuất.
- Đảm thực hiện hợp đồng: 05% giá trị hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu
- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày sau khi Nhà thầu và Chủ đầu tư hoàn thành thủ tục giao, nhận hàng
- Thanh toán 95% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thủ tục nhập kho và bên mua nhận được đủ hồ sơ thanh toán, 05% giá trị còn lại được thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn bảo hành theo quy định; hoặc thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thủ tục nhập kho và bên mua nhận được đủ hồ sơ thanh toán nếu Nhà thầu nộp bảo lãnh bảo hành trị giá 05% giá trị hợp đồng
- Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 1,0%/ngày làm việc giá trị phần hàng hóa giao chậm cho đến khi hàng hoá đó được giao. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8,0 % giá trị phần hàng hóa giao chậm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định.